

Bản án số: 15/2019/HS -ST

Ngày: 07 - 5 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hoàng Đ N**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Chiêu.**

Ông Nguyễn Văn Học.

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Tiến Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đ Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/TLST - HS ngày 01 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXX – HSST ngày 19 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phí Văn Đ, sinh năm 1971, tại xã N T, huyện P T, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Cụm 2, xã N T, huyện P T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phí Văn Thiệu (đã chết) và bà Dương Thị Độn (đã chết); Vợ Hoàng Thị Thom và có một con sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/02/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà T (cũ) xử phạt 07 năm, 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975, tại phường S L, thị xã S T, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 6/23 C T1, phường S L, thị xã S T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Hùng và bà Đặng Kim Chung; Vợ, con không có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 28/9/1992 bị Tòa án nhân dân thị xã S T xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội trộm cắp tài sản của công dân;

- Ngày 27/3/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà T xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân;

- Ngày 01/3/2004, bị Tòa án nhân dân thị xã S T xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và 12 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản;

- Ngày 29/01/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú T xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

- Ngày 27/8/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/12/2018, đến ngày 11/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1983, tại thị trấn P T, huyện P T, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Cụm 7, thị trấn P T, huyện P T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sinh Mậu và bà Khuất Thị Lan; Vợ Khuất Thị Huệ và có ba con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/12/2018, đến ngày 11/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 06/12/2018, sau khi uống thuốc cai nghiện ma túy Methadone ở Trung tâm cai nghiện thị xã S T, thành phố Hà Nội xong, Phí Văn Đ, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn D, cùng rủ nhau về nhà Đ ở cụm 2, xã N T, huyện P T, thành phố Hà Nội chơi. Trước khi đi, T2 đưa cho D 15.000 đồng (Mười lăm nghìn đồng) và bảo D mua bơm kim tiêm và nước cất để sử dụng ma túy. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jupiter MX, màu xám, biển kiểm soát 29F1-27630 đi một mình, còn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH, màu trắng, biển kiểm soát 29V1-34777 chở T2 cùng về nhà Đ. Trên đường đi, D dừng xe vào một quán bán Ngô ở lề đường Quốc lộ 32 để T2 vào mua ngô còn D thì đi đến một cửa hàng bán thuốc tân dược mua 02 bơm kim tiêm và 02 lọ nước cất Novocain rồi quay lại tiếp tục chở T2 đến nhà Đ.

Khi đến nhà Đ, T2 hỏi mua của Đ 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) ma túy Heroine. Đ đồng ý lấy từ trong túi quần trái đang mặc ra 01 gói ma túy Heroine gói ngoài bằng nilon màu đen và dùng 01 chiếc dao lam chia ra một phần rồi gói lại bằng một mảnh giấy bán cho T2. T2 cầm gói ma túy Đ bán cho rồi đưa lại cho D và bảo D pha chế để sử dụng. Trong khi D đang chuẩn bị cho Heroine vào bơm kim tiêm chưa kịp pha chế để sử dụng, T2 đang lấy tiền trả cho Đ còn Đ đang gói số ma túy còn lại, thì tổ công tác Công an huyện P T và Công an xã N T đến kiểm tra hành chính. Thấy tổ công tác, D liền vứt gói ma túy và bơm kim tiêm xuống nền nhà, Đ đã vứt gói ma túy đang cầm trên tay vào chiếc xô nhựa để gần bàn uống nước. Tuy nhiên ngay sau đó, D đã tự giác nhặt 01 gói chất bột màu trắng vừa vứt lên và giao nộp cho tổ công tác và khai nhận là ma túy do T2 vừa mua của Đ. T2 cũng tự giác giao nộp

cho tổ công tác số tiền 500.000 đồng và khai là tiền mua ma túy của Đ nhưng chưa kịp trả. Đ cũng tự giác nhặt 01 gói nilon màu đen vừa vớt vào xô nhựa lên đồng thời lấy trong túi áo ra một gói nilon màu trắng; lấy từ trong ví 01 gói nhỏ bằng giấy trắng ra giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã T2 hành thu giữ niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phí Văn Đ, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn D theo quy định của pháp luật.

Vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 01 (một) gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng (thu giữ của Nguyễn Văn D giao nộp và khai nhận là Heroine vừa mua của Đ) được niêm phong và ký hiệu mẫu số 01;

- 01 (một) mảnh nilông màu đen gói một cục chất bột màu trắng (thu giữ của Phí Văn Đ giao nộp và khai nhận là Heroine) được niêm phong và ký hiệu mẫu số 02;

- 01 (một) cục chất bột màu trắng hình khối vuông có kích thước khoảng 2x2 cm được gói bằng nilông màu trắng (thu giữ của Phí Văn Đ giao nộp và khai nhận là Heroine) được niêm phong và ký hiệu mẫu số 03;

- 01 (một) gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng (thu giữ của Phí Văn Đ giao nộp và khai nhận là Heroine) được niêm phong và ký hiệu mẫu số 04;

- 01 (một) dao lam nhãn hiệu CROMA (thu giữ của Phí Văn Đ giao nộp và khai nhận vừa dùng chiếc dao lam này để chia ma túy bán cho T2 và D) được niêm phong và ký hiệu mẫu số 05;

- 01 (Một) bơm kim tiêm (xy lanh nhựa) đã bóc vỏ;

- 01 (Một) bơm kim tiêm chưa qua sử dụng;

- 02 (Hai) ống thuốc tân dược hiệu Novocain chưa qua sử dụng;

- Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) – Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành, gồm 02 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (thu giữ của Nguyễn Văn T2);

- Số tiền 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) – Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành (thu giữ của Phí Văn Đ);

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng, đã cũ (thu giữ của Nguyễn Văn D);

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, đã cũ (thu giữ của Nguyễn Văn T2);

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu xanh, đã cũ (thu giữ của Phí Văn Đ);

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Jupiter MX, màu xám, đã cũ, biển kiểm soát 29F1-27630 (thu giữ của Phí Văn Đ);

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA SH, màu trắng, đã cũ, biển kiểm soát 29V1-34777 (thu giữ của Nguyễn Văn D);

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện P T ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở số của Phí Văn Đ. Kết quả khám xét phát hiện và thu giữ:

- 15 (Mười lăm) mảnh giấy bạc, có kích thước khoảng 4x7 cm;

- 04 (Bốn) mảnh giấy trắng, có kích thước khoảng 5x5cm.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P T ra Quyết định trưng cầu giám định số 06 đến phòng PC09, Công an thành phố Hà Nội để trưng cầu giám định 05 mẫu giám định mẫu giám định thu giữ nêu trên. Ngày 13/12/2018, phòng PC09, Công an thành phố Hà Nội có Bản kết luận giám định số 9297/KLGĐ-PC09, kết luận như sau:

- Chất bột màu trắng bên trong 01 (Một) gói nhỏ bằng giấy trong phong bì niêm phong dán kín ký hiệu mẫu số 01 gửi giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng chất bột màu trắng là 0,203 gam;

- Chất bột màu trắng bên trong 01 (Một) mảnh nilon màu đen trong phong bì niêm phong dán kín ký hiệu mẫu số 02 gửi giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng chất bột màu trắng là 2,038 gam;

- Chất bột màu trắng bên trong 01 (Một) mảnh nilon màu trắng trong phong bì niêm phong dán kín ký hiệu mẫu số 03 gửi giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng chất bột màu trắng là 13,233 gam;

- Chất bột màu trắng bên trong 01 (Một) gói giấy màu trắng trong phong bì niêm phong dán kín ký hiệu mẫu số 04 gửi giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng chất bột màu trắng là 0,074 gam;

- Chất bột màu trắng dính trên lưỡi dao lam hiệu CROMA trong phong bì niêm phong dán kín ký hiệu mẫu số 05 gửi giám định có dính ma túy loại Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ:

Phí Văn Đ khai mua của một người đàn ông tên Tỉnh vào ngày 05/12/2018 tại một quán nước gần cây xăng thuộc thị xã S T, thành phố Hà Nội. Do bị can không biết về nhân thân lai lịch của người này nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

Đối với việc các bị can Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn D có ý định thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của Phí Văn Đ, ngay sau khi mua được ma túy, T2 và D cũng không bàn bạc hay hỏi ý kiến của Đ về việc cho sử dụng ma túy tại nơi ở của Đ, hành vi sử dụng ma túy của T2 và D chưa xảy ra, nên không có căn cứ để xác định Đ sẽ bỏ mặc cho T2 và D sử dụng ma túy tại nơi ở của mình cũng như không có căn cứ xác định cả hai đối tượng T2 và D sẽ sử dụng ma túy vì T2 và D chưa kịp sử dụng ma túy thì đã bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang về hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Đ về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ và trao trả một số đồ vật tài sản sau cho các chủ sở hữu:

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn D, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trao trả cho các bị can là có căn cứ;

- Đối với 01 điện thoại di động; 01 chiếc xe máy và số tiền 2.900.000 đồng thu giữ của Phí Văn Đ, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, bị can đề nghị được nhận lại và ủy quyền cho

anh Phí Văn Đạo (con trai của bị can) nên cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Đạo số tài sản trên là có căn cứ;

- Đối với 01 chiếc xe máy thu giữ của Nguyễn Văn D, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Chu Văn Cường, sinh năm 1990, cư trú tại xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Chiếc xe này Cường mang đến sửa tại cửa hàng sửa chữa xe máy của D và D đã tự ý sử dụng chiếc xe này. Anh Cường có đơn xin được nhận lại tài sản và ủy quyền cho anh Hà Xuân Hạnh, sinh năm 1982, cư trú tại cụm 6, xã Tích Giang, huyện P T, thành phố Hà Nội thay mặt mình nhận lại tài sản, nên cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho anh Hạnh là có căn cứ;

Vật chứng và đồ vật, tài sản còn lại của vụ án gồm: 01 bì thư niêm phong dán kín của phòng PC09, Công an thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của giám định viên, Phí Văn Đ, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn D và đồng chí cán bộ đội Kinh tế, ma túy Công an huyện P T; 04 bì thư niêm phong dán kín của phòng PC09, Công an thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của giám định viên, Phí Văn Đ và đồng chí cán bộ đội Kinh tế, ma túy Công an huyện P T; 02 xi lanh nhựa loại 3cc; 02 ống thuốc tân dược hiệu NOVOCAIN chưa qua sử dụng; 15 mảnh giấy bạc, có kích thước khoảng 4x7 cm; 04 mảnh giấy trắng, có kích thước khoảng 5x5cm và số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) cần chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện P T để giải quyết xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, các bị can Phí Văn Đ, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án

Tại bản cáo trạng số: 15/CT - VKS ngày 29/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, Thành phố Hà Nội truy tố Phí Văn Đ về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt Phí Văn Đ từ 8 đến 9 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt Nguyễn Văn D từ 18 đến 21 tháng tù.

Nguyễn Văn T2 từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bì thư niêm phong dán kín của phòng PC09, Công an thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của giám định viên, Phí Văn Đ, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn D và đồng chí cán bộ đội Kinh tế, ma túy Công an huyện P T; 04 bì thư niêm phong dán kín của phòng PC09, Công an thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của giám định viên, Phí Văn Đ và đồng chí cán bộ đội Kinh tế, ma

túy Công an huyện P T; 02 xi lanh nhựa loại 3cc; 02 ống thuốc tân dược hiệu NOVOCAIN chưa qua sử dụng; 15 mảnh giấy bạc, có kích thước khoảng 4x7 cm; 04 mảnh giấy trắng, có kích thước khoảng 5x5cm

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 08 giờ, ngày 06/12/2018, tại nơi ở của mình tại cụm 2, xã N T, huyện P T, thành Phố Hà Nội, Phí Văn Đ đang có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Heroine khối lượng 0,203 gam với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn D để sử dụng. Ngoài ra Phí Văn Đ còn tàng trữ nhằm mục đích sử dụng và bán lẻ kiểm lời 01 gói ma túy loại Heroine, khối lượng 2,038 gam; 01 gói ma túy loại Heroine, khối lượng 13,233 gam và 01 gói ma túy loại Heroine, khối lượng 0,074 gam, thì bị tổ công tác Công an huyện P T đang tuần tra tại đó phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Bị cáo Phí Văn Đ ngoài số ma túy 0,203 gam Heroine bán cho T2 và D. Cơ quan công an còn thu giữ được 15,345 gam Heroine của Đ cất giấu mục đích cũng để sử dụng và bán kiếm lời.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Phí Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T2 mua 0,203 gam Heroine để sử dụng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo D và T2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[2] . Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, đã làm mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, nhân thân đã nhiều lần bị xử lý hình sự nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa bản thân mà còn tiếp tục con đường phạm tội.

Vì vậy, cần phải có một mức hình phạt nghiêm, bắt các bị cáo phải cách ly đời sống xã hội một thời gian mới cải tạo, giáo dục được bị cáo, đáp ứng công cuộc phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của bị cáo Đ mua bán với số lượng ma túy tương đối nhiều 15, 548 gam Heroine, bản thân bị cáo năm 2003 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà T (cũ) xử phạt 7 năm 6 tháng

tù về tội Mua bán ma túy nhưng bị cáo không chịu cải tạo mà còn tiếp tục mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy cần có một mức hình phạt cao, bắt các bị cáo phải cách ly đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ cải tạo, giáo dục được bị cáo. Tuy nhiên bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hành vi của bị cáo D và T2 mua 0, 203 gam Heroine để sử dụng nên các bị cáo chỉ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo D đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không chịu cải tạo nên cũng cần có mức hình phạt cao hơn đối với bị cáo T2 là bị cáo phạm tội lần đầu.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư niêm phong dán kín của phòng PC09, Công an thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của giám định viên, Phí Văn Đ, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn D và đồng chí cán bộ đội Kinh tế, ma túy Công an huyện P T; 04 bì thư niêm phong dán kín của phòng PC09, Công an thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của giám định viên, Phí Văn Đ và đồng chí cán bộ đội Kinh tế, ma túy Công an huyện P T; 02 xi lanh nhựa loại 3cc; 02 ống thuốc tân dược hiệu NOVOCAIN chưa qua sử dụng; 15 mảnh giấy bạc, có kích thước khoảng 4x7 cm; 04 mảnh giấy trắng, có kích thước khoảng 5x5cm là chất cấm lưu hành và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) là tiền dùng mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện P T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T2 hành tố tụng, người T2 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan T2 hành tố tụng, người tiên hành tố tụng đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Phí Văn Đ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt là ngày 06/12/2018.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Nguyễn Văn D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ những ngày bị tạm giữ từ ngày 06/12/2018 đến ngày 11/12/2018.

Nguyễn Văn T2 01 (Một) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ những ngày bị tạm giữ từ ngày 06/12/2018 đến ngày 11/12/2018.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bì thư niêm phong dán kín của phòng PC09, Công an thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của giám định viên, Phí Văn Đ, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn D và đồng chí cán bộ đội Kinh tế, ma túy Công an huyện P T; 04 bì thư niêm phong dán kín của phòng PC09, Công an thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của giám định viên, Phí Văn Đ và đồng chí cán bộ đội Kinh tế, ma túy Công an huyện P T; 02 xi lanh nhựa loại 3cc; 02 ống thuốc tân dược hiệu NOVOCAIN chưa qua sử dụng; 15 mảnh giấy bạc, có kích thước khoảng 4x7 cm; 04 mảnh giấy trắng, có kích thước khoảng 5x5cm

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Buộc các bị cáo Phí Văn Đ, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Đ N